

**BẢNG 1.2: GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**

| Stt | Quan điểm của các nhà nghiên cứu lý luận kiến trúc   |                                                |                                             |                                            | Quan điểm của các nhà văn hóa học |                                      | CẤU TRÚC                                  |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------|
|     | Nguyễn Đức Thiêm [55]                                | Nguyễn Bá Đang [65]                            | Đào Ngọc Nghiêm [65]                        | Nguyễn Sỹ Quế [45]                         | Ngô Đức Thịnh [58]                | Trần Ngọc Thêm [54]                  |                                           |
| 1   | Hài hòa với thiên nhiên                              | Thấp tầng, hài hòa với thiên nhiên             | Hài hòa với thiên nhiên                     | Thích ứng với tự nhiên                     | Thích ứng với tự nhiên            | Tính hài hòa                         | CẤU TRÚC CHIỀU SÂU (CƠ TẦNG/PHI HIỂN THỊ) |
| 2   | Không gian linh hoạt, đa năng                        | Không gian linh hoạt, đa năng                  | Không gian linh hoạt, đa năng               | Kiến trúc “mô đun” hóa và “di động”        | Giải pháp linh hoạt               | Tính động và linh hoạt               |                                           |
| 3   | Có tính biểu tượng, ẩn dụ                            | Có ý đồ bố cục, có tính biểu tượng, ẩn dụ      | Có tính biểu tượng và triết lý sâu sắc      | Kiến trúc có tính tâm thức riêng           |                                   | Tính biểu trưng                      |                                           |
| 4   |                                                      |                                                |                                             | Kiến trúc phù hợp xã hội vùng miền         | Ngôi nhà – không gian xã hội      | Tính cộng đồng                       |                                           |
| 5   |                                                      |                                                |                                             | Chọn hướng nhà, hướng đất                  | Ứng dụng thuật phong thủy         | Chọn hướng nhà, hướng đất            |                                           |
| 6   |                                                      |                                                |                                             |                                            | Ngôi nhà – không gian văn hóa     |                                      |                                           |
| 7   |                                                      |                                                |                                             |                                            |                                   | Hình thức thể hiện Triết lý âm dương |                                           |
| 8   |                                                      |                                                |                                             | Ngôi nhà là đơn vị “cư trú – sản xuất”     |                                   |                                      |                                           |
| 9   | Sử dụng vật liệu địa phương                          |                                                | Sử dụng vật liệu địa phương                 | Sử dụng vật liệu tự nhiên                  | Sử dụng vật liệu địa phương       | Sử dụng vật liệu tự nhiên            | CẤU TRÚC BỀ MẶT (BIỂU TẦNG/HIỂN THỊ)      |
| 10  | Tổ chức không gian & kết cấu đơn giản, hợp lý        | Kết cấu điển hình, đơn giản, hợp lý            | Kết cấu đơn giản, rõ ràng                   |                                            | Kiến trúc nhà khung cột           |                                      |                                           |
| 11  | Tổ hợp biến hóa và tỷ lệ, sử dụng phù điêu, ánh sáng | Tỷ lệ hài hòa, gắn gũi với con người           | Bố cục cân đối, tỷ lệ gắn gũi với con người | Bố cục chặt chẽ, hài hòa, tỷ lệ tương xứng |                                   |                                      |                                           |
| 12  | Màu sắc trang trí giản dị và giàu tính dân gian      | Sử dụng điêu khắc, chạm khắc, màu sắc tự nhiên |                                             |                                            |                                   |                                      |                                           |
| 13  |                                                      | Sử dụng mái dốc thẳng                          |                                             |                                            |                                   |                                      |                                           |
| 14  |                                                      |                                                |                                             | Kiến trúc tự nhiên & dân dã                |                                   |                                      |                                           |
| 15  | Thiên về chất hoành tráng và điêu khắc               |                                                |                                             |                                            |                                   |                                      |                                           |

**BẢNG 1.3: GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**

| STT | QUAN ĐIỂM CỦA CÁC NHÀ VĂN HÓA HỌC |                                      | QUAN ĐIỂM CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN KIẾN TRÚC |                                     |                                              | TỔNG HỢP CỦA LUẬN ÁN       | CẤU TRÚC VĂN HÓA |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|------------------|
|     | Ngô Đức Thịnh [59]                | Trần Ngọc Thêm [54]                  | Nguyễn Đức Thiềm [57]                              | Nguyễn Sỹ Quế [45]                  | Nguyễn Đình Thi [65]                         |                            |                  |
| 1   | Thích ứng với tự nhiên            | Tính hài hòa                         | Hòa đồng với thiên nhiên                           | Thích ứng với tự nhiên              | Hòa đồng với thiên nhiên                     | Tính dung hòa với tự nhiên | CƠ TẦNG          |
| 2   | Giải pháp linh hoạt               | Tính động và linh hoạt               | Không gian linh hoạt, đa năng                      | Kiến trúc “mô đun” hóa và “di động” | Không gian linh hoạt                         | Tính linh hoạt/ đa năng    |                  |
| 3   | Ngôi nhà là không gian xã hội     | Tính cộng đồng                       | Tính cộng đồng                                     | Nhà ở phù hợp xã hội vùng miền      | Tính cộng đồng làng xã                       | Tính cộng đồng             |                  |
| 4   | Ứng dụng thuật phong thủy         | Chọn hướng nhà, hướng đất            | Chọn đất làm nhà, xem tướng đất                    | Chọn hướng nhà, hướng đất           | Chọn hướng nhà                               | Thuật phong thủy           |                  |
| 5   | Ngôi nhà là không gian văn hóa    |                                      | Lối sống đề cao chữ tín và đạo hiếu, lễ nghĩa      |                                     |                                              | Truyền thống gia đình Việt |                  |
| 6   |                                   |                                      |                                                    |                                     |                                              | Tính hiếu khách            |                  |
| 7   |                                   |                                      | Nhà ở thể hiện lối sống phương Đông                |                                     |                                              | Văn hóa thờ cúng           |                  |
| 8   |                                   | Tính tư hữu                          | Ngôi nhà là đơn vị “cư trú – sản xuất” độc lập     |                                     |                                              | Tính sinh lợi              |                  |
| 9   |                                   |                                      |                                                    |                                     |                                              | Tính tư hữu                |                  |
| 10  | Sử dụng vật liệu địa phương       |                                      |                                                    |                                     |                                              | Tính biểu hình             | BIỂU TẦNG        |
|     |                                   | Sử dụng điêu khắc                    |                                                    |                                     |                                              |                            |                  |
|     |                                   |                                      |                                                    |                                     | Kiến trúc tự nhiên & dân dã                  |                            |                  |
|     | Kiến trúc nhà khung cột           |                                      |                                                    |                                     | Vẻ đẹp tự thân của “khung – vì” truyền thống |                            |                  |
|     |                                   |                                      |                                                    |                                     | Bố cục chặt chẽ, hài hòa, tỷ lệ tương xứng   |                            |                  |
|     |                                   | Hình thức thể hiện Triết lý âm dương |                                                    |                                     |                                              |                            |                  |
|     |                                   | Tính biểu trưng                      |                                                    |                                     |                                              |                            |                  |

**BẢNG 1.4: BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG YẾU TỐ CÔNG NĂNG  
NHÀ Ở NÔNG THÔN TRUYỀN THỐNG TẠI CÁC VÙNG TIÊU BIỂU**

| STT | GIÁ TRỊ<br>VHTT               | BIỂU HIỆN<br>CHUNG                                                                                                    | BIỂU HIỆN RIÊNG                                                                                                                             |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                               |                                                                                                                       | BẮC BỘ                                                                                                                                      | TRUNG BỘ                                                                                                                                                       | NAM BỘ                                                                                                                                                                                         |
| 1   | Tính dung hòa<br>với tự nhiên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục phân tán</li> <li>- Ngõ nhà hòa lẫn vào cây xanh, mặt nước</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng nhà theo hướng gió.</li> <li>- “Trước cau sau chuối”</li> </ul>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hiên kéo dài suốt mặt nhà</li> </ul>                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hiên chỉ có ở gian giữa</li> <li>- Hàng hiên xung quanh</li> </ul>                                                                               |
| 2   | Tính linh hoạt<br>/đa năng    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian thiên về đa năng hơn đơn năng</li> </ul>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gian nhà phát triển theo chiều ngang (3,5,7... gian) và hẹp theo chiều sâu (5 hàng cột)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gian nhà phát triển theo cả chiều ngang (3,5,7,...gian) và chiều sâu (7,8 hàng cột), qui mô lớn hơn Bắc bộ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà chính vuông góc nhà phụ, tách biệt</li> <li>- Nhà chính vuông góc nhà phụ, nối liền</li> <li>- Nhà chính vuông góc nhà phụ, thẳng hàng</li> </ul> |
| 3   | Tính cộng đồng                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian sử dụng thiên về chung hơn riêng</li> </ul>                       |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |
| 4   | Truyền thống gia đình Việt    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian thờ cúng tổ tiên đặt giữa nhà chính</li> </ul>                    |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |
|     |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức không gian sum họp gia đình đa dạng</li> </ul>                       |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |
|     |                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính tầng bậc (nhà trên – nhà dưới)</li> </ul>                               |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong nhà chính còn chia thành 2 không gian trước và sau (do chiều sâu lớn)</li> </ul>                                                                |
| 5   | Tính tư hữu                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian cư trú độc lập, khép kín</li> </ul>                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục hướng nội, lấy sân phơi làm trung tâm, rào dậu xung quanh nhà</li> </ul>                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngăn cách ước lệ (đường đi, cây xanh)</li> </ul>                                                                      |                                                                                                                                                                                                |
| 6   | Tính sinh lợi                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản xuất”</li> </ul>                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình vườn – ao – chuồng</li> </ul>                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vườn “phong thủy”, vườn cây, vườn rau, chuồng gia súc</li> </ul>                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vườn cây, vườn rau, chuồng gia súc</li> </ul>                                                                                                         |
| 7   | Văn hóa thờ cúng              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân vùng không gian thờ cúng đa dạng</li> </ul>                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thờ tổ tiên và các vị thần tùy theo tín ngưỡng từng địa phương</li> </ul>                          |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |
| 8   | Tính hiếu khách               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nơi tiếp khách đặt ở gian giữa nhà chính, hướng ngoại (mở ra sân)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian nội thất giản đơn</li> </ul>                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian nội thất sang trọng; trang trí tinh vi, công phu</li> </ul>                                                |                                                                                                                                                                                                |
| 9   | Thuật phong thủy              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà gian lẻ</li> <li>- Chọn đất, xem hướng nhà</li> </ul>                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng ngõ lệch hướng nhà chính</li> </ul>                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng, sân trước, nhà chính nằm trên 1 trục (có bình phong che)</li> </ul>                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng ngõ lệch hướng nhà chính</li> </ul>                                                                                                              |
|     |                               |                                                                                                                       |                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên lý phong thủy</li> </ul>                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yếu tố phong thủy ít được coi trọng</li> </ul>                                                                                                        |

**BẢNG 1.5: BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG YẾU TỐ HÌNH THỨC NHÀ Ở NÔNG THÔN TRUYỀN THỐNG TẠI CÁC VÙNG TIÊU BIỂU**

| STT | GIÁ TRỊ VHTT                    | BIỂU HIỆN CHUNG                                                   | BIỂU HIỆN RIÊNG                                     |                                                                               |                                         |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|     |                                 |                                                                   | BẮC BỘ                                              | TRUNG BỘ                                                                      | NAM BỘ                                  |
| 1   | Kỹ thuật truyền thống           | - Vật liệu địa phương, sản xuất thủ công                          | - Tường đắp đất, xây gạch, mái ngói ta...           | - Tường gạch, ván, mái ngói âm dương...                                       | - Tường gạch/vôi/ván, mái ngói âm dương |
|     |                                 |                                                                   | - Khung tre, gỗ xoan, mít...                        | - Khung gỗ mít, kiền kiền, chua..                                             | - Khung gỗ quý: sao, cẩm lai...         |
|     |                                 |                                                                   | - Nền gạch Bát Tràng                                | - Nền gạch hoa trắng men                                                      | - Nền lát gạch tàu                      |
|     |                                 | - Cấu trúc tháo ráp, điển hình hóa (khung gỗ, dùng mộng, lỗ mộng) | - Cột – xà – kèo (bây)                              | - Cột – kèo chồng– xuyên/trính                                                | - Kèo – cột giữa/trụ (trính) - đòn đồng |
| 2   | Nghệ thuật tạo hình             | - Trang trí hoa văn trên kết cấu: tứ quý, bát bửu, hoa lá...      | - Tùy theo kỹ mỹ thuật truyền thống của từng vùng   |                                                                               |                                         |
|     |                                 | - Màu sắc tự nhiên: màu của vật liệu, sơn ta                      | - Tùy theo loại vật liệu truyền thống của từng vùng |                                                                               |                                         |
|     |                                 | - Tính văn điệu: cột hiên, gian – chái → lặp lại                  |                                                     |                                                                               |                                         |
|     |                                 | - Tổ hợp đối xứng, cân bằng                                       | - Mặt bằng hình thước thợ                           | - Nhà chữ Môn, chữ Đỉnh                                                       | - Nhà chữ Đỉnh, nhà bát dền...          |
|     |                                 | - Tỷ lệ hài hòa                                                   |                                                     |                                                                               |                                         |
|     |                                 | - Tính hình học                                                   | - Phương pháp thước Săm (ngang – thẳng)             | - Phương pháp thước Nách (tam giác đều)                                       | - Mô phỏng kỹ thuật nhà ở Trung bộ      |
|     |                                 | - Tổ hợp theo phương ngang                                        |                                                     |                                                                               |                                         |
| 3   | Giải pháp dung hòa với tự nhiên | - Thông gió tự nhiên: cửa mở rộng về hướng gió, song thưa; màn... | - Rất ít cửa mở hướng Bắc, Đông, Tây                |                                                                               | - Cửa mở về cả 4 hướng                  |
|     |                                 | - Che nắng: mái , hàng hiên, vách thưa                            | - Hàng hiên phía trước                              |                                                                               | - Hàng hiên 4 mặt                       |
|     |                                 |                                                                   | - Phên, gai                                         | - Bình phong                                                                  |                                         |
|     |                                 | - Chiều sáng tự nhiên (Chiều sáng gián tiếp)                      |                                                     |                                                                               |                                         |
|     |                                 | - Chống mưa tạt: mái dốc lớn, hàng hiên                           | - 2 mái bit dốc (khoảng 35 <sup>0</sup> )           | - 4 mái (nửa chòm): Trung bộ dốc 30 <sup>0</sup> , Nam Bộ dốc 25 <sup>0</sup> |                                         |
|     |                                 | - Tạo bóng râm: mái đua xa, hàng hiên                             |                                                     |                                                                               |                                         |
|     |                                 | - Chống ẩm: nền nhà cao (40 – 60 cm)                              |                                                     |                                                                               |                                         |

**BẢNG 1.6: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG YẾU TỐ CÔNG NĂNG TỪ NHÀ Ở NÔNG THÔN SANG NHÀ Ở ĐÔ THỊ TRUYỀN THỐNG TẠI CÁC VÙNG TIÊU BIỂU**

| STT | GIÁ TRỊ VHTT               | BIỂU HIỆN TRONG NHÀ Ở NÔNG THÔN                               | BIỂU HIỆN TRONG NHÀ Ở ĐÔ THỊ                                                                                                  |                                                | ĐẶC ĐIỂM PHÂN KHÚC 1                                |
|-----|----------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|     |                            |                                                               | BẮC BỘ                                                                                                                        | TRUNG BỘ                                       |                                                     |
| 1   | Tính dung hòa với tự nhiên | - Bố cục phân tán                                             | - Bố trí tất cả chức năng trong 01 ngôi nhà                                                                                   |                                                | - Bố cục tập trung                                  |
|     |                            | - KG thiên nhiên xung quanh nhà                               | - 02 sân trong                                                                                                                | - 01 sân trong                                 | - Không gian thiên nhiên vào giữa nhà               |
|     |                            | - Hướng nhà theo hướng gió mát                                | - 01 trục đường trước nhà                                                                                                     | - 02 trục đường trước và sau nhà               | - Hướng nhà theo trục giao thông                    |
|     |                            | - Hàng hiên che nắng                                          |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
| 2   | Tính linh hoạt /đa năng    | - Không gian thiên về đa năng hơn đơn năng                    |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
|     |                            | - Liên hệ xuyên phòng                                         |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
|     |                            | - Không gian phát triển theo chiều ngang (1 tầng)             | - Nhà 02 tầng, hẹp và dài                                                                                                     |                                                | - Không gian phát triển theo chiều cao và chiều dài |
| 3   | Tính cộng đồng             | - Không gian sử dụng thiên về chung hơn riêng                 |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
| 4   | Truyền thống gia đình Việt | - Gian thờ tổ tiên đặt giữa nhà chính                         | - Gian thờ tổ tiên đặt ở tầng lầu                                                                                             | - Gian thờ tổ tiên đặt ở tầng trệt             | - Gian thờ tổ tiên không còn ở vị trí trung tâm nhà |
|     |                            | - Không gian sum họp phân bố đa dạng theo các chức năng nhà ở |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
|     |                            | - Tính tầng bậc (nhà trên – nhà dưới)                         | - Tính tầng bậc (nhà trước – nhà sau). Nơi tiếp khách của đàn ông đặt ở nhà trước                                             |                                                | - Tính tầng bậc                                     |
| 5   | Tính tư hữu                | - Không gian cư trú độc lập, khép kín                         | - Mỗi ngôi nhà được giới hạn bởi tường, cửa, mái riêng biệt, liên kề nhau                                                     |                                                | - Không gian cư trú độc lập, hướng nội              |
| 6   | Tính sinh lợi              | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản xuất” (mô hình VAC)            | - Cửa hàng phía trước tầng trệt, liên hệ trực tiếp với đường phố. Kho và không gian sinh hoạt lùi về phía sau và lên tầng lầu |                                                | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản xuất/kinh doanh”     |
| 7   | Văn hóa thờ cúng           | - Không gian thờ cúng đa dạng                                 |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
| 8   | Tính hiếu khách            | - Tiếp khách tại gian giữa nhà chính                          | - Tiếp khách ở tầng lầu, gần gian thờ tổ tiên                                                                                 | - Tiếp khách ở tầng trệt, gần gian thờ tổ tiên | - Nơi tiếp khách khang trang, bố trí linh hoạt      |
| 9   | Thuật phong thủy           | - Nhà gian lẻ                                                 |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
|     |                            | - Chọn đất, xem hướng nhà                                     |                                                                                                                               |                                                |                                                     |
|     |                            | - Cổng ngõ lệch hướng nhà chính                               |                                                                                                                               |                                                |                                                     |

**BẢNG 1.7: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG YẾU TỐ HÌNH THỨC TỪ NHÀ Ở NÔNG THÔN SANG NHÀ Ở ĐÔ THỊ TRUYỀN THỐNG TẠI CÁC VÙNG TIÊU BIỂU**

| STT | GIÁ TRỊ VHTT                    | BIỂU HIỆN TRONG NHÀ Ở NÔNG THÔN                                       | BIỂU HIỆN TRONG NHÀ Ở ĐÔ THỊ                                                      |                                                   | BIỂU HIỆN PHÂN KHÚC 1                    |
|-----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|
|     |                                 |                                                                       | BẮC BỘ                                                                            | TRUNG BỘ                                          |                                          |
| 1   | Kỹ thuật truyền thống           | - Vật liệu địa phương, sản xuất thủ công                              | - Tường gạch, mái ngói ta...                                                      | - Tường gạch, mái ngói âm dương...                | - Vật liệu địa phương, sản xuất thủ công |
|     |                                 |                                                                       | - Khung gỗ xoan, mít...                                                           | - Khung gỗ mít, kiền kiền, chua..                 |                                          |
|     |                                 |                                                                       | - Nền gạch Bát Tràng                                                              | - Nền gạch tráng men                              |                                          |
|     |                                 | - Cấu trúc tháo ráp, điển hình hóa                                    | - Cột – xà – kê (bẩy)                                                             | - Cột – kèo chồng – xuyên/trính                   | - Cấu trúc tháo ráp, điển hình hóa       |
| 2   | Nghệ thuật tạo hình             | - Trang trí hoa văn trên kết cấu                                      | - Tùy kỹ mỹ thuật truyền thống của từng vùng                                      |                                                   | - Trang trí hoa văn trên kết cấu         |
|     |                                 | - Màu sắc tự nhiên                                                    | - Tùy loại vật liệu truyền thống của từng vùng                                    |                                                   | - Màu sắc tự nhiên                       |
|     |                                 | - Tính vận luật: cột hiên, gian → lặp lại                             |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 | - Tổ hợp đối xứng qua trục                                            |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 | - Tỷ lệ hài hòa                                                       |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 | - Tính hình học                                                       |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 | - Tổ hợp theo phương ngang                                            | - Nhà 2 tầng, hẹp và dài                                                          | - Tổ hợp theo phương đứng                         |                                          |
| 3   | Giải pháp dung hòa với tự nhiên | - Thông gió tự nhiên: cửa mở rộng về hướng gió, song thưa; mảnh, giải | - Mở cửa ra các trục đường và sân trong                                           |                                                   | - Thông gió tự nhiên                     |
|     |                                 | - Che nắng: mái , hàng hiên, vách thưa                                | - Hàng hiên hướng vào sân trong<br>- Mái đua, cửa “thượng song hạ bản”, song thưa |                                                   | - Che nắng: mái , hàng hiên, vách thưa   |
|     |                                 | Chiếu sáng tự nhiên (Gián tiếp)                                       |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 | - Chống mưa tạt: mái dốc, hàng hiên                                   | - 2 mái bít dốc (35 <sup>0</sup> )<br>- Hàng hiên, ô văng                         | - 2 mái bít dốc (25 <sup>0</sup> )<br>- Hàng hiên | - Chống mưa tạt: mái dốc, hàng hiên      |
|     |                                 | - Tạo bóng râm: mái đua, hàng hiên                                    |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 | - Chống ẩm: nền nhà cao (40 – 60 cm)                                  |                                                                                   |                                                   |                                          |
|     |                                 |                                                                       |                                                                                   |                                                   |                                          |

**BẢNG 1.8: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG YẾU TỐ CÔNG NĂNG NHÀ PHỐ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM**

| STT | GIÁ TRỊ VHTT               | ĐẶC ĐIỂM NGUỒN GỐC                                                            | ĐẶC ĐIỂM PHẦN KHÚC 1                                  | ĐẶC ĐIỂM PHẦN KHÚC 2A                                                                  |
|-----|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            | Biểu hiện trong nhà ở nông thôn truyền thống                                  | Biểu hiện trong nhà ở đô thị truyền thống             | Biểu hiện trong nhà ở đô thị hiện nay - NHÀ PHỐ                                        |
| 1   | Tính dung hòa với tự nhiên | - Bố cục phân tán                                                             | - Bố cục tập trung                                    |                                                                                        |
|     |                            | - KG thiên nhiên xung quanh nhà                                               | - Không gian thiên nhiên vào giữa nhà                 | - Không gian thiên nhiên vào trước/giữa/sau nhà và trên ban công, logia, tường, mái... |
|     |                            | - Hướng nhà theo hướng gió mát                                                | - Hướng nhà theo trục giao thông                      |                                                                                        |
|     |                            | - Lô gia, hiên... che nắng                                                    |                                                       |                                                                                        |
| 2   | Tính linh hoạt /đa năng    | - Không gian đa năng (tiền cấp)                                               |                                                       | - Không gian đa năng (nâng cao)                                                        |
|     |                            | - Liên hệ xuyên phòng                                                         |                                                       | - Giao thông xuyên phòng và theo đầu mối                                               |
|     |                            | - Nhà ở đa năng (các chức năng sử dụng chung một không gian)                  |                                                       | - Nhà ở đa năng – phòng ở đa năng                                                      |
| 3   | Tính cộng đồng             | - Hoạt động giao tiếp tập trung tại phòng/không gian tiếp khách               |                                                       | - Không gian giao tiếp đa dạng, kết hợp với nghỉ dưỡng và giải trí                     |
| 4   | Truyền thống gia đình Việt | - Gian thờ tổ tiên đặt giữa nhà chính                                         | - Gian thờ tổ tiên không còn ở vị trí trung tâm nhà   |                                                                                        |
|     |                            | - Không gian sum họp đa dạng theo các chức năng                               |                                                       | - Không gian sum họp đa dạng, kết hợp với nghỉ dưỡng và giải trí                       |
|     |                            | - Tính tầng bậc (nhà trên – nhà dưới)                                         |                                                       |                                                                                        |
| 5   | Tính tư hữu                | - Không gian cư trú độc lập, khép kín                                         |                                                       |                                                                                        |
| 6   | Tính sinh lợi              | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản xuất” (mô hình VAC)                            | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản xuất/kinh doanh”       | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- thương mại – dịch vụ - sản xuất - làm việc”                 |
| 7   | Văn hóa thờ cúng           | - Không gian thờ cúng đa dạng, bố trí linh hoạt (phù hợp với văn hóa đa thần) |                                                       |                                                                                        |
| 8   | Tính hiếu khách            | - Không gian tiếp khách tại gian giữa nhà chính                               | - Không gian tiếp khách khang trang, bố trí linh hoạt |                                                                                        |
| 9   | Thuật phong thủy           | - Gian nhà theo số lẻ                                                         |                                                       |                                                                                        |
|     |                            | - Chọn đất, xem hướng nhà,                                                    |                                                       |                                                                                        |
|     |                            | - Cổng ngõ lệch hướng nhà chính                                               |                                                       |                                                                                        |

**BẢNG 1.9: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG YẾU TỐ HÌNH THỨC NHÀ PHỐ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM**

| STT | GIÁ TRỊ VHTT               | ĐẶC ĐIỂM NGUỒN GỐC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | ĐẶC ĐIỂM PHÂN KHÚC 1                      | ĐẶC ĐIỂM PHÂN KHÚC 2A                           |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|     |                            | Biểu hiện trong nhà ở nông thôn truyền thống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Biểu hiện trong nhà ở đô thị truyền thống | Biểu hiện trong nhà ở đô thị hiện nay - NHÀ PHỐ |
| 1   | Kỹ thuật truyền thống      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu địa phương, sản xuất thủ công</li> <li>- Sử dụng cấu trúc cơ động (cửa, vách bao che, lam)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                           |                                                 |
| 2   | Nghệ thuật tạo hình        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang trí hoa văn trên kết cấu</li> <li>- Màu sắc tự nhiên: màu của vật liệu</li> <li>- Tính văn điệu: các thể thức cấu tạo đồng dạng, sử dụng lặp lại</li> <li>- Tính đối xứng và cân bằng</li> <li>- Tỷ lệ hài hòa giữa các thành phần kiến trúc</li> <li>- Tính hình học: tổ hợp của các đường ngang, thẳng, xiên; mặt phẳng, mặt nghiêng, mặt lượn, mái dốc</li> <li>- Tổ hợp theo phương ngang</li> <li>- Tổ hợp theo phương đứng</li> </ul>                                                                                             |                                           |                                                 |
| 3   | Tính dung hòa với tự nhiên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông gió tự nhiên: cửa mở rộng về hướng gió, sử dụng cấu trúc dạng ô lưới (cửa, tấm che nắng, tường)</li> <li>- Che nắng: mái, hàng hiên, phen gai</li> <li>- Che nắng: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên, lam...</li> <li>- Chiều sáng tự nhiên</li> <li>- Chống mưa tạt: mái dốc, hàng hiên</li> <li>- Chống mưa tạt: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên, lam...</li> <li>- Tạo bóng râm: mái, mái đua, hàng hiên</li> <li>- Tạo bóng râm: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên...</li> <li>- Chống ẩm: nền nhà cao (40 – 60 cm)</li> </ul> |                                           |                                                 |



**BẢNG 1.10: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG  
YẾU TỐ CÔNG NĂNG NHÀ Ở BIỆT THỰ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM**

| STT | GIÁ TRỊ<br>VHTT                     | ĐẶC ĐIỂM<br>NGUỒN GỐC                                                         | ĐẶC ĐIỂM<br>PHẦN KHÚC 1                             | ĐẶC ĐIỂM<br>PHẦN KHÚC 2B                                                                        |
|-----|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                     | Biểu hiện trong nhà ở<br>nông thôn truyền thống                               | Biểu hiện trong nhà ở<br>đô thị truyền thống        | Biểu hiện trong nhà ở đô thị<br>hiện nay – BIỆT THỰ                                             |
| 1   | Tính dung<br>hòa với tự<br>nhiên    | - Bố cục phân tán                                                             | - Bố cục tập trung                                  | - Bố cục tập trung hoặc phân<br>tán                                                             |
|     |                                     | - KG thiên nhiên xung quanh<br>nhà                                            | - Không gian thiên nhiên vào<br>giữa nhà            | - Không gian thiên nhiên vào<br>trước/giữa/sau nhà và trên<br>ban công, logia, tường,<br>mái... |
|     |                                     | - Hướng nhà theo hướng gió<br>mát                                             | - Hướng nhà theo trục giao<br>thông                 | - Hướng nhà theo trục giao<br>thông hoặc hướng gió                                              |
|     |                                     | - Lô gia, hiên... che nắng                                                    |                                                     |                                                                                                 |
| 2   | Tính linh<br>hoạt<br>/đa năng       | - Không gian đa năng (tiền cấp)                                               |                                                     | - Không gian đa năng (nâng<br>cao)                                                              |
|     |                                     | - Liên hệ xuyên phòng                                                         |                                                     | - Giao thông kết hợp (xuyên<br>phòng và theo đầu mối)                                           |
|     |                                     | - Nhà ở đa năng (các chức năng sử dụng chung một không<br>gian)               |                                                     | - Nhà ở đa năng – phòng ở đa<br>năng                                                            |
| 3   | Tính<br>cộng đồng                   | - Hoạt động giao tiếp tập trung tại phòng/không gian tiếp khách               |                                                     | - Không gian giao tiếp đa<br>dạng, kết hợp với nghi<br>đường và giải trí                        |
| 4   | Truyền<br>thống<br>gia đình<br>Việt | - Gian thờ tổ tiên đặt giữa<br>nhà chính                                      | - Gian thờ tổ tiên không còn ở vị trí trung tâm nhà |                                                                                                 |
|     |                                     | - Không gian sum họp đa dạng theo các chức năng                               |                                                     | - Không gian sum họp đa<br>dạng, kết hợp với nghi<br>đường và giải trí                          |
|     |                                     | - Tính tầng bậc (nhà trên – nhà dưới)                                         |                                                     |                                                                                                 |
| 5   | Tính tư<br>hữu                      | - Không gian cư trú độc lập, khép kín                                         |                                                     |                                                                                                 |
| 6   | Tính sinh<br>lợi                    | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản<br>xuất” (mô hình VAC)                         | - Nhà ở là đơn vị “cư trú- sản<br>xuất/kinh doanh”  | - Nhà ở kết hợp văn phòng<br>làm việc                                                           |
| 7   | Văn hóa<br>thờ cúng                 | - Không gian thờ cúng đa dạng, bố trí linh hoạt (phù hợp với văn hóa đa thần) |                                                     |                                                                                                 |
| 8   | Tính<br>hiếu khách                  | - Tiếp khách tại gian giữa<br>nhà chính                                       | - Nơi tiếp khách khang trang, bố trí linh hoạt      |                                                                                                 |
| 9   | Thuật<br>phong thủy                 | - Nhà gian lẻ                                                                 |                                                     |                                                                                                 |
|     |                                     | - Hướng nhà theo hướng gió                                                    |                                                     | - Hướng nhà theo hướng gió                                                                      |
|     |                                     | - Cổng ngõ lệch hướng nhà<br>chính                                            |                                                     | - Cổng ngõ lệch hướng nhà<br>chính                                                              |

**BẢNG 1.11: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG YẾU TỐ HÌNH THỨC NHÀ Ở BIỆT THỰ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM**

| STT | GIÁ TRỊ VHTT               | ĐẶC ĐIỂM NGUỒN GỐC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | ĐẶC ĐIỂM PHÂN KHÚC 1                      | ĐẶC ĐIỂM PHÂN KHÚC 2B                            |
|-----|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |                            | Biểu hiện trong nhà ở nông thôn truyền thống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Biểu hiện trong nhà ở đô thị truyền thống | Biểu hiện trong nhà ở đô thị hiện nay – BIỆT THỰ |
| 1   | Kỹ thuật truyền thống      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu địa phương, sản xuất thủ công</li> <li>- Sử dụng cấu trúc cơ động (cửa, vách bao che, lam)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                           |                                                  |
| 2   | Nghệ thuật tạo hình        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang trí hoa văn trên kết cấu</li> <li>- Màu sắc tự nhiên của vật liệu</li> <li>- Tính vận điệu: các thể thức cấu tạo đồng dạng, sử dụng lặp lại</li> <li>- Tính đối xứng và cân bằng</li> <li>- Tỷ lệ hài hòa giữa nhà ở với con người và giữa các thành phần kiến trúc với nhau</li> <li>- Tính hình học</li> <li>- Tổ hợp theo phương ngang</li> <li>- Tổ hợp theo phương đứng</li> <li>- Tổ hợp đa phương</li> </ul>                                                                                                                     |                                           |                                                  |
| 3   | Tính dung hòa với tự nhiên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông gió tự nhiên: cửa mở rộng về hướng gió, sử dụng cấu trúc dạng ô lưới (cửa, tấm che nắng, tường)</li> <li>- Che nắng: mái, hàng hiên, phen gai</li> <li>- Che nắng: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên, lam...</li> <li>- Chiều sáng tự nhiên</li> <li>- Chống mưa tạt: mái dốc, hàng hiên</li> <li>- Chống mưa tạt: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên, lam...</li> <li>- Tạo bóng râm: mái, mái đua, hàng hiên</li> <li>- Tạo bóng râm: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên...</li> <li>- Chống ẩm: nền nhà cao (40 – 60 cm)</li> </ul> |                                           |                                                  |

**BẢNG 1.12: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG  
YẾU TỐ CÔNG NĂNG NHÀ Ở CHUNG CƯ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM**

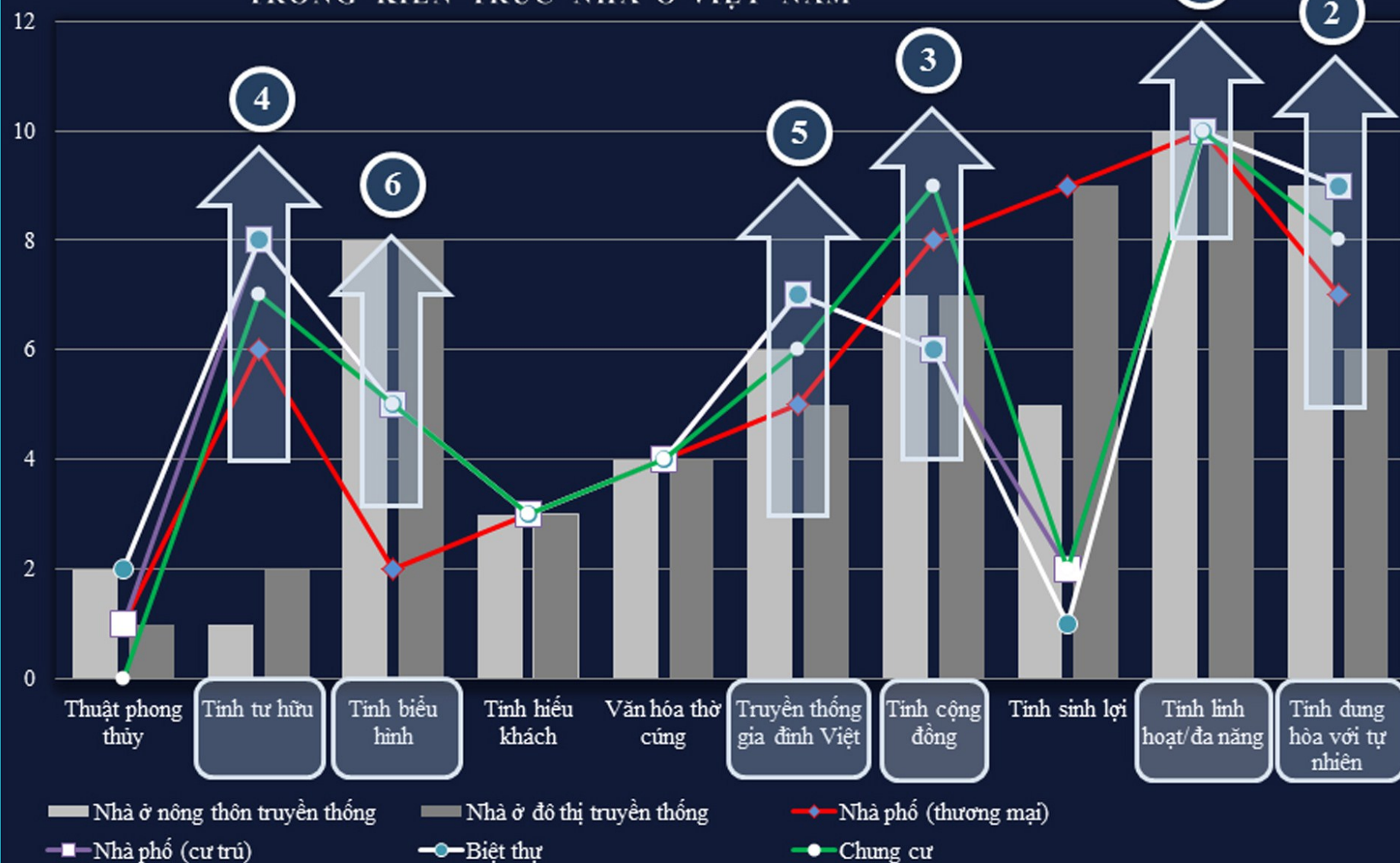
| STT | GIÁ TRỊ<br>VHTT               | ĐẶC ĐIỂM<br>NGUỒN GỐC                                              | ĐẶC ĐIỂM<br>PHÂN KHÚC 1                            | ĐẶC ĐIỂM<br>PHÂN KHÚC 2C                                                                           |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                               | Biểu hiện trong nhà ở<br>nông thôn truyền thống                    | Biểu hiện trong nhà ở<br>đô thị truyền thống       | Biểu hiện trong nhà ở đô<br>thị hiện nay – CHUNG CƯ                                                |
| 1   | Tính dung hòa<br>với tự nhiên | - Bố cục phân tán                                                  | - Bố cục tập trung                                 | - Các đơn nguyên tập trung<br>hoặc phân tán                                                        |
|     |                               | - KG thiên nhiên xung<br>quanh nhà                                 | - Không gian thiên nhiên<br>vào giữa nhà           | - Không gian thiên nhiên<br>xung quanh/giữa nhà và<br>trên ban công, logia,<br>mái...              |
|     |                               | - Hướng nhà theo hướng gió<br>mát                                  | - Hướng nhà theo trục giao<br>thông                | - Hướng nhà theo hướng gió<br>hoặc trục giao thông<br>(chung cư mặt phố)                           |
|     |                               | - Hàng hiên che nắng                                               |                                                    | - Ban công, lô gia, hành<br>lang che nắng                                                          |
| 2   | Tính linh hoạt<br>/đa năng    | - Không gian thiên về đa năng hơn đơn năng                         |                                                    | - Không gian kết hợp đa<br>năng và đơn năng                                                        |
|     |                               | - Liên hệ xuyên phòng                                              |                                                    | - Giao thông kết hợp (xuyên<br>phòng và theo đầu mối)                                              |
|     |                               | - Nhà ở đa năng (các chức năng sử dụng chung một không<br>gian)    |                                                    | - Căn hộ đa năng – phòng ở<br>đa năng                                                              |
| 3   | Tính<br>cộng đồng             | - Hoạt động giao tiếp tập trung tại phòng/không gian tiếp<br>khách |                                                    | - Phát triển không gian cộng<br>cộng: công viên, đường<br>đạo, khu thể thao, phòng<br>cộng đồng... |
| 4   | Truyền thống<br>gia đình Việt | - Gian thờ tổ tiên đặt giữa<br>nhà chính                           | - Gian thờ tổ tiên bố trí linh hoạt                |                                                                                                    |
|     |                               | - Không gian sum họp bố trí linh hoạt theo các chức năng           |                                                    |                                                                                                    |
|     |                               | - Tính tầng bậc (nhà trên – nhà dưới)                              |                                                    |                                                                                                    |
| 5   | Tính tư hữu                   | - Không gian cư trú độc lập, khép kín                              |                                                    | - Căn hộ độc lập, khép kín                                                                         |
| 6   | Tính sinh lợi                 | - Nhà ở là đơn vị “cư trú-<br>sản xuất” (mô hình VAC)              | - Nhà ở là đơn vị “cư trú-<br>sản xuất/kinh doanh” | - Chung cư phức hợp: ở,<br>thương mại, văn phòng,<br>khách sạn.....                                |
| 7   | Văn hóa<br>thờ cúng           | - Không gian thờ cúng đa dạng (phù hợp văn hóa đa thần)            |                                                    |                                                                                                    |
| 8   | Tính<br>hiếu khách            | - Tiếp khách tại gian giữa<br>nhà chính                            | - Nơi tiếp khách khang trang, bố trí linh hoạt     |                                                                                                    |
| 9   | Thuật<br>phong thủy           | - Nhà gian lẻ                                                      |                                                    |                                                                                                    |
|     |                               | - Chọn đất, xem hướng nhà,<br>cổng ngõ lệch hướng nhà<br>chính     |                                                    |                                                                                                    |

**BẢNG 1.13: SỰ CHUYỂN ĐỔI GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG  
YẾU TỐ HÌNH THỨC NHÀ Ở CHUNG CƯ TẠI CÁC ĐÔ THỊ LỚN VIỆT NAM**

| STT | GIÁ TRỊ<br>VHTT               | ĐẶC ĐIỂM<br>NGUỒN GỐC                                                 | ĐẶC ĐIỂM<br>PHÂN KHÚC 1                      | ĐẶC ĐIỂM<br>PHÂN KHÚC 2C                               |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|     |                               | Biểu hiện trong nhà ở<br>nông thôn truyền thống                       | Biểu hiện trong nhà ở<br>đô thị truyền thống | Biểu hiện trong nhà ở đô<br>thị hiện nay – CHUNG CƯ    |
| 1   | Kỹ thuật<br>truyền thống      | - Vật liệu địa phương, sản xuất thủ công                              |                                              |                                                        |
|     |                               | - Sử dụng cấu trúc cơ động (cửa, vách bao che, lam)                   |                                              |                                                        |
| 2   | Nghệ thuật<br>tạo hình        | - Trang trí hoa văn trên kết cấu                                      |                                              |                                                        |
|     |                               | - Màu sắc tự nhiên                                                    |                                              |                                                        |
|     |                               | - Tính văn điệu                                                       |                                              |                                                        |
|     |                               | - Tổ hợp đối xứng và cân bằng                                         |                                              |                                                        |
|     |                               | - Tỷ lệ hài hòa                                                       |                                              | - Phá vỡ tỷ lệ truyền thống                            |
|     |                               | - Tính hình học                                                       |                                              |                                                        |
|     |                               | - Tổ hợp theo phương ngang                                            | - Tổ hợp theo phương đứng                    | - Phá vỡ kiểu tổ hợp truyền thống                      |
| 3   | Tính dung hòa<br>với tự nhiên | - Thông gió tự nhiên: cửa mở rộng về hướng gió, song thưa; mảnh, giải |                                              | - Thông gió tự nhiên kết hợp nhân tạo                  |
|     |                               | - Che nắng: mái, hàng hiên, vách thưa                                 |                                              | - Che nắng: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên, lam... |
|     |                               | - Chiếu sáng tự nhiên (Gián tiếp)                                     |                                              | - Chiếu sáng tự nhiên: trực tiếp & gián tiếp           |
|     |                               | - Chống mưa tạt: mái dốc, hàng hiên                                   |                                              | - Chống mưa tạt: mái, ban công, lôgia, ô văng, lam...  |
|     |                               | - Tạo bóng râm: mái đua, hàng hiên                                    |                                              | - Tạo bóng râm: mái, ban công, lôgia, ô văng, hiên...  |
|     |                               | - Chống ẩm: nền nhà cao (40 – 60 cm)                                  |                                              |                                                        |

| THANG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG KIẾN TRÚC NHÀ Ở |                    |                            |    |  |                            |                                              |                            |    |                            |    |                            | BẢNG 2.1 |                            |    |  |  |
|----------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------|----|--|----------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|----|----------------------------|----|----------------------------|----------|----------------------------|----|--|--|
| GIA TĂNG MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN TRONG KIẾN TRÚC NHÀ Ở          | NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG |                            |    |  |                            | NHÀ Ở ĐÔ THỊ HIỆN NAY                        |                            |    |                            |    |                            |          |                            |    |  |  |
|                                                          | STT                | NHÀ Ở NÔNG THÔN            |    |  | NHÀ Ở ĐÔ THỊ               |                                              | NHÀ PHỐ (THƯỜNG MẠI)       |    | NHÀ PHỐ (CƯ TRÚ)           |    | BIỆT THỰ                   |          | CHUNG CƯ                   |    |  |  |
|                                                          | 1                  | Tính linh hoạt/ đa năng    | 0  |  | Tính linh hoạt/ đa năng    | 0                                            | Tính linh hoạt/ đa năng    | 0  | Tính linh hoạt/ đa năng    | 0  | Tính linh hoạt/ đa năng    | 0        | Tính linh hoạt/ đa năng    | 0  |  |  |
|                                                          | 2                  | Tính dung hòa với tự nhiên | +3 |  | Tính sinh lợi              | 0                                            | Tính sinh lợi              | 0  | Tính dung hòa với tự nhiên | +3 | Tính dung hòa với tự nhiên | +3       | Tính cộng đồng             | +3 |  |  |
|                                                          | 3                  | Tính biểu hình             | 0  |  | Tính biểu hình             | 0                                            | Tính cộng đồng             | +1 | Tính tư hữu                | +6 | Tính tư hữu                | +6       | Tính dung hòa với tự nhiên | +2 |  |  |
|                                                          |                    |                            |    |  |                            | GIỚI HẠN 1 (MỨC BIỂU HIỆN CAO – TRUNG BÌNH)  |                            |    |                            |    |                            |          |                            |    |  |  |
|                                                          | 4                  | Tính cộng đồng             | 0  |  | Tính cộng đồng             | 0                                            | Tính dung hòa với tự nhiên | +1 | Truyền thống gia đình Việt | +2 | Truyền thống gia đình Việt | +2       | Tính tư hữu                | +5 |  |  |
|                                                          | 5                  | Truyền thống gia đình Việt | +1 |  | Tính dung hòa với tự nhiên | 0                                            | Tính tư hữu                | +4 | Tính cộng đồng             | -1 | Tính cộng đồng             | -1       | Truyền thống gia đình Việt | +1 |  |  |
|                                                          | 6                  | Tính sinh lợi              | -4 |  | Truyền thống gia đình Việt | 0                                            | Truyền thống gia đình Việt | 0  | Tính biểu hình             | -3 | Tính biểu hình             | -3       | Tính biểu hình             | -3 |  |  |
|                                                          |                    |                            |    |  |                            | GIỚI HẠN 2 (MỨC BIỂU HIỆN TRUNG BÌNH – THẤP) |                            |    |                            |    |                            |          |                            |    |  |  |
|                                                          | 7                  | Văn hóa thờ cúng           | 0  |  | Văn hóa thờ cúng           | 0                                            | Văn hóa thờ cúng           | 0  | Văn hóa thờ cúng           | 0  | Văn hóa thờ cúng           | 0        | Văn hóa thờ cúng           | 0  |  |  |
|                                                          | 8                  | Tính hiếu khách            | 0  |  | Tính hiếu khách            | 0                                            | Tính hiếu khách            | 0  | Tính hiếu khách            | 0  | Tính hiếu khách            | 0        | Tính hiếu khách            | 0  |  |  |
|                                                          | 9                  | Thuật phong thủy           | +1 |  | Tính tư hữu                | 0                                            | Tính biểu hình             | -6 | Tính sinh lợi              | -7 | Thuật phong thủy           | +1       | Tính sinh lợi              | -7 |  |  |
|                                                          | 10                 | Tính tư hữu                | -1 |  | Thuật phong thủy           | 0                                            | Thuật phong thủy           | 0  | Thuật phong thủy           | 0  | Tính sinh lợi              | -8       |                            |    |  |  |

**BẢNG 2.2: BIẾN THIÊN GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG KIẾN TRÚC NHÀ Ở VIỆT NAM**



| TỔNG HỢP QUAN ĐIỂM CỦA CÁC HỌC THUYẾT KIẾN TRÚC THẾ GIỚI LIÊN QUAN ĐẾN KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG |                                                        |                                                                 |                                                                       |                                                        |                                     |                                                              |                                                       |                                            |                                                                                                             |                                                                 |                                  | BẢNG 2.7                                                                                                                     |                                                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| STT                                                                                                           | GIÁ TRỊ<br>VHTT<br>VIỆT NAM                            | TỔNG HỢP<br>QUAN ĐIỂM<br>KHAI THÁC<br>VHTT                      | Kiến trúc<br>Hữu cơ                                                   | Kiến trúc<br>Hậu hiện<br>đại                           | Kiến trúc<br>Chuyển hóa<br>luận     | Cộng sinh<br>văn hóa                                         | Kiến trúc<br>Bản địa mới                              | Kiến trúc<br>Sinh thái                     | Hiện tượng<br>học                                                                                           | Kiến trúc<br>Hi-tech                                            | Kiến trúc<br>Giải tỏa<br>kết cấu | Nơi chốn                                                                                                                     | Ký hiệu học                                     |
|                                                                                                               |                                                        |                                                                 | 1930s                                                                 | 1950s                                                  | 1960s                               | 1970s                                                        | 1970s                                                 | 1970s                                      | 1970s                                                                                                       | 1970s                                                           | 1970s                            | 1980s                                                                                                                        | 1980s                                           |
| 1                                                                                                             | Tính<br>dung hòa<br>với<br>tự nhiên                    | Không gian<br>kiến trúc hài<br>hòa với môi<br>cảnh              | Công trình<br>quan hệ hữu<br>cơ với địa<br>điểm                       |                                                        |                                     | Cộng sinh<br>giữa kiến<br>trúc & tự<br>nhiên                 | Tôn trọng tự<br>nhiên                                 | Kiến trúc phù<br>hợp với khí<br>hậu        | Môi trường<br>kiến trúc duy<br>trì, phát triển<br>môi trường<br>tự nhiên &<br>nhân tạo một<br>cách tích cực | Sử dụng<br>công nghệ<br>cao để tiết<br>kiệm năng<br>lượng       |                                  | Thực thể<br>kiến trúc<br>(hình thức -<br>không gian)<br>gắn liền với<br>điều kiện tự<br>nhiên & sinh<br>hoạt truyền<br>thống | Nội hàm<br>văn hóa<br>truyền thống<br>(giải mã) |
| 2                                                                                                             |                                                        | Vật liệu<br>địa phương                                          | Gạch, đá,<br>gỗ,...                                                   |                                                        |                                     |                                                              | Vật liệu tự<br>nhiên, sơ chế                          | Kết hợp vật<br>liệu tự nhiên<br>& hiện đại |                                                                                                             |                                                                 |                                  |                                                                                                                              |                                                 |
| 3                                                                                                             | Tính<br>linh hoạt/<br>đa năng                          | Không gian<br>linh hoạt/cơ<br>động                              | Không gian<br>mở                                                      |                                                        | Thay đổi<br>chức năng<br>không gian | Cộng sinh<br>giữa cố định<br>& linh hoạt                     | Không gian<br>mở                                      | Không gian<br>linh hoạt,<br>thoáng mát     |                                                                                                             | Không gian mở                                                   |                                  |                                                                                                                              |                                                 |
| 4                                                                                                             |                                                        | Hình thức<br>linh hoạt                                          |                                                                       |                                                        | Hình thức<br>đang dở                |                                                              | Tám che nắng, cửa,...di động                          |                                            |                                                                                                             | Hình thức linh hoạt                                             |                                  |                                                                                                                              |                                                 |
| 5                                                                                                             | Tính<br>biểu hình                                      | Kỹ thuật thấp                                                   |                                                                       |                                                        |                                     | Cộng sinh<br>giữa kiến<br>trúc truyền<br>thống & hiện<br>đại | Làm mới<br>kiến trúc<br>bằng giải<br>pháp đơn<br>giản | Kết hợp kỹ<br>thuật cao &<br>kỹ thuật thấp | Góp phần<br>cảm nhận ý<br>nghĩa của nơi<br>chốn (qua kí<br>ức hình ảnh)                                     | Hình thức có<br>tham chiếu<br>sắc thái văn<br>hóa địa<br>phương |                                  | Xúc cảm<br>thẩm mỹ từ<br>kiến trúc<br>mang dấu ấn<br>truyền thống                                                            | Biểu hiện<br>hình ảnh<br>(dấu hiệu<br>hóa)      |
| 6                                                                                                             |                                                        | Khai thác hình<br>thức kiến trúc &<br>trang trí truyền<br>thống |                                                                       | Mái đầu hồi<br>truyền thống,<br>Thức cột cổ<br>diễn... |                                     |                                                              | Tái lập kiến<br>trúc truyền<br>thống theo<br>cách mới |                                            |                                                                                                             |                                                                 |                                  |                                                                                                                              |                                                 |
| 7                                                                                                             |                                                        | Tỷ lệ con người                                                 | Công trình &<br>nội thất theo<br>tỷ lệ con<br>người                   | Công trình &<br>trang trí theo<br>tỷ lệ con<br>người   |                                     |                                                              | Công trình<br>theo tỷ lệ con<br>người                 |                                            |                                                                                                             |                                                                 |                                  |                                                                                                                              |                                                 |
| 8                                                                                                             | Tính<br>cộng đồng;<br>Truyền<br>thống gia<br>đình Việt | Tham chiếu<br>đặc tính VH -<br>XH địa phương                    |                                                                       |                                                        |                                     | Cộng sinh<br>giữa văn hóa<br>toàn cầu &<br>địa phương        | Khai thác<br>văn hóa<br>địa phương                    |                                            | Thước đo<br>của môi<br>trường kiến<br>trúc                                                                  |                                                                 |                                  | Các hoạt<br>động, lối<br>sống truyền<br>thống                                                                                | Nội hàm<br>văn hóa<br>truyền thống<br>(giải mã) |
| 9                                                                                                             | Tính tư hữu                                            | Kiến trúc theo<br>nhu cầu cá nhân                               | Kiến trúc các<br>ngôi nhà<br>khác nhau;<br><br>Không gian<br>riêng tư |                                                        |                                     | Cộng sinh<br>giữa cộng<br>đồng & cá<br>nhân                  | Không gian<br>riêng tư                                |                                            |                                                                                                             | Công trình có tính đơn nhất                                     |                                  |                                                                                                                              |                                                 |

| GIÁ TRỊ VH TT<br>VIỆT NAM |                            | TỔNG HỢP QUAN ĐIỂM CỦA CÁC TÁC GIẢ ĐẠT GIẢI PRITZKER |                                                             |                                                       |                               |                                              |                                             |                                              |                                                |                                                      |                                                                 | BẢNG 3.3                                        |                                                |
|---------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|                           |                            | Shigeru Ban (1957)                                   | Toyo Ito (1941)                                             | Wang Shu (1963)                                       | Eduardo Souto De Moura (1952) | Sejima (1956) & Nishizawa (1966)             | Peter Zumthor (1943)                        | Jean Nouvel (1945)                           | Richard Rogers (1933)                          | Paulo Mendes Da Rocha (1928)                         | Zaha Hadid (1950 - 2016)                                        | Jorn Utzon (1918 - 2008)                        | Glenn Murcutt (1936)                           |
|                           |                            | 2014                                                 | 2013                                                        | 2012                                                  | 2011                          | 2010                                         | 2009                                        | 2008                                         | 2007                                           | 2006                                                 | 2004                                                            | 2003                                            | 2002                                           |
| GIÁ TRỊ KHÔNG GIAN        | Tính dung hòa với tự nhiên | Công trình hòa nhập vào môi trường                   | Công trình quan hệ gần gũi với tự nhiên                     |                                                       |                               | Công trình không dễ mất kết nối với tự nhiên | Mỗi tòa nhà phụ thuộc chặt chẽ vào địa điểm |                                              |                                                | Công trình kiến trúc hòa nhập môi trường thiên nhiên |                                                                 | Cầu trúc hữu cơ, liên hệ với tự nhiên           |                                                |
|                           | Tính linh hoạt/ đa năng    | Không gian linh hoạt, kết nối liên tục               | Không gian mở rộng, tự do phát triển hoạt động bên trong;   |                                                       |                               | Không gian kiến trúc liên tục                |                                             | Căn hộ linh hoạt tối đa và chuyển đổi được   | Không gian linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thay đổi |                                                      |                                                                 | Nhà ở linh hoạt thay đổi cho mục tiêu ngắn hạn. |                                                |
|                           | Tính tư hữu                |                                                      |                                                             |                                                       |                               |                                              |                                             |                                              |                                                |                                                      |                                                                 | Nhà ở cung cấp sự riêng tư                      |                                                |
| GIÁ TRỊ THẨM MỸ           | Vật liệu tự nhiên          | Sử dụng vật liệu tái chế, sản xuất tại địa phương    |                                                             | Sử dụng vật liệu tái chế                              |                               | Sử dụng vật liệu thông thường                |                                             |                                              |                                                |                                                      |                                                                 |                                                 | Công trình có tính thủ công địa phương         |
|                           | Tính cơ động               |                                                      | Kiến trúc như một dòng chảy, không giới hạn trong khuôn mẫu | Sự đa dạng của hình dáng và tính cơ động của cấu trúc |                               |                                              |                                             | Kiến trúc chuyển động (mang tính trình diễn) |                                                |                                                      | Kiến trúc chuyển động tạo thành một tổng thể liên tục thay đổi; |                                                 | Ngôi nhà được điều chỉnh để thích ứng theo mùa |
|                           | Tính hình học              |                                                      |                                                             |                                                       | Đề cao tính hình học giản đơn |                                              |                                             |                                              |                                                |                                                      |                                                                 |                                                 |                                                |
|                           | Tính đối xứng              |                                                      |                                                             |                                                       |                               |                                              |                                             |                                              |                                                |                                                      |                                                                 | Sáng tạo theo qui luật cân bằng                 |                                                |

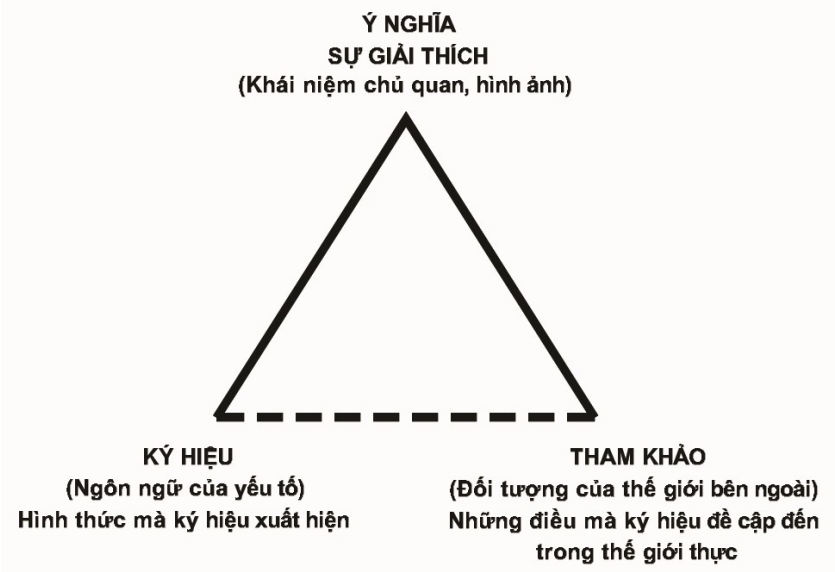


**BẢNG 2.8: SO SÁNH CÁC MÔ HÌNH LÝ THUYẾT VỀ NHU CẦU VÀ CHẤT LƯỢNG Ở TRONG KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH NHÀ Ở ĐÔ THỊ [37]**

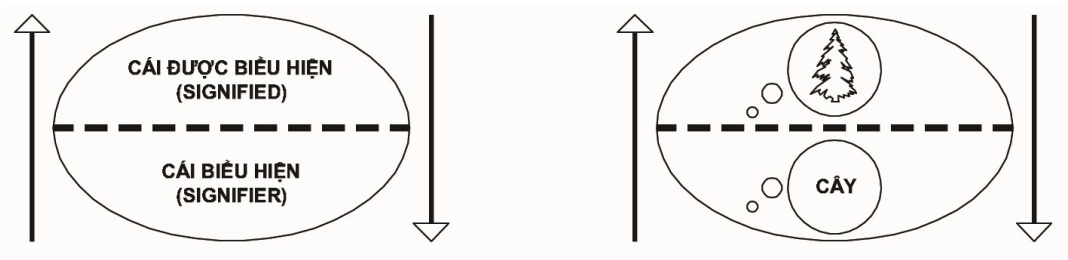
|                                                |                  |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                |                  | Lý thuyết của nhà xã hội học Nga <i>Bextudzev-Lad N. (Бестужев-Лад Н.)</i>                                                                   | Lý thuyết của GS. TS. KTS. <i>Ledzav Y. (Лежав И.)</i>                                                                                                                     | Lý thuyết của chuyên gia quy hoạch Mỹ <i>Kevin Andrew Lynch</i>                                                     | Lý thuyết của VS. GS. TSKH. KTS. <i>Krashenninnikov A. V. (Крашенинников А.В.)</i>                                                                                                              |
| Tên gọi/ thuật ngữ chính                       |                  | <b>“Cấp độ nhu cầu xã hội”</b>                                                                                                               | Đặc tính <b>“Tiềm lực công năng”</b>                                                                                                                                       | <b>“Chỉ số chất lượng của hình thái đô thị”</b>                                                                     | <b>“Định chế quy hoạch nhà ở”</b>                                                                                                                                                               |
| Năm cấp độ biểu hiện của nhu cầu/ chất lượng ở | Cấp “Cơ sở”      | <i>Lý tính cơ sở:</i> tồn tại, sức khỏe, duy trì nòi giống, ăn uống, mặc, tự vệ                                                              | <i>Cấp “thực thể”:</i> chức năng bảo vệ của công trình (độ bền, ổn định, sức chứa)                                                                                         | <i>Thiết dựng:</i> khả năng duy trì hoạt động sống của môi trường ở                                                 | <i>Sinh thái:</i> môi trường và thành tố tự nhiên trong môi trường ở, chế độ vệ sinh                                                                                                            |
|                                                | Cấp “Tiêu chuẩn” | <i>Lý tính và liên quan đến tương tác xã hội:</i> uy tín, chất lượng, nhận diện cá thể                                                       | <i>Cấp “nội hàm”:</i> công năng hữu ích thực dụng của không gian bên trong (khung giới hạn, vị trí, cấu hình (cấu trúc và hình thức), tiêu chuẩn vệ sinh)                  | <i>Thuận tiện, phổ quát:</i> khả năng liên kết quan hệ cộng đồng, thay thế hoạt động sống, đảm bảo nguồn tài nguyên | <i>Công năng:</i> tổ chức không gian công năng, giao thông, thông tin liên lạc và liên kết hệ thống hạ tầng                                                                                     |
|                                                | Cấp “Hài hòa”    | <i>Nhu cầu xã hội mang tính cá thể:</i> quan hệ xã hội, độc lập, kiểm soát, công bằng, tự do, bình đẳng                                      | <i>Cấp “môi trường” (bên ngoài):</i> tổ chức công trình thông qua các chỉ số: cấu trúc tương hỗ giữa thành phần trung tâm với ngoại biên, phương hướng, giới hạn, mắt xích | <i>Kiểm soát:</i> khả năng tham gia, kiểm soát việc hình thành và sử dụng các thành phần không gian nhà ở đô thị    | <i>Xã hội:</i> tư hữu nhà ở, phân phối quỹ đất, kiểm soát và tương tác xã hội trong việc thiết lập không gian ở đô thị (quy hoạch xã hội - mở, nhà nước - nhân dân - chuyên gia cùng thực hiện) |
|                                                | Cấp “Tiện nghi”  | <i>Trí năng thụ động:</i> nhu cầu tiếp thụ về thông tin (bao gồm cả khoa học, văn hóa, nghệ thuật, các sở thích khác nhau)                   | <i>Cấp “văn hóa - lịch sử”:</i> vai trò công trình trong “hệ giá trị văn hóa” (di sản, di tích, biểu tượng, ký hiệu, mã, truyền thống, dân gian, bản địa)                  | <i>Dung lượng:</i> dung hòa, kết giao và phổ hợp các hệ giá trị văn hóa khác nhau trong một môi trường ở            | <i>Văn hóa:</i> nội hàm văn hóa, giá trị văn hóa, di sản quá khứ - lịch sử                                                                                                                      |
|                                                | Cấp “Phát triển” | <i>Trí năng tích cực (năng động):</i> nhu cầu phân tích, tổng hợp, tự thực hiện, tự tồn tại, tự thiết chế môi trường không gian ở của cá thể | <i>Cấp “thẩm mỹ”:</i> sáng tạo nghệ thuật và triết - mỹ (chức năng thẩm mỹ gắn liền tư duy cảm nhận và biện chứng triết học thẩm mỹ)                                       | <i>“Chỉ số kép”:</i> dân chủ xã hội (tự thân) và hiệu lực kinh tế của môi trường nhà ở đô thị                       | <i>Tinh thần:</i> tính thẩm mỹ và hướng chuyển dịch các hệ giá trị tinh thần, “Hồn nơi - chốn”, “Linh hồn không - thời gian” của môi trường ở                                                   |

**BẢNG 2.11: TỔNG HỢP MỘT SỐ QUAN ĐIỂM KÝ HIỆU HỌC [84]**

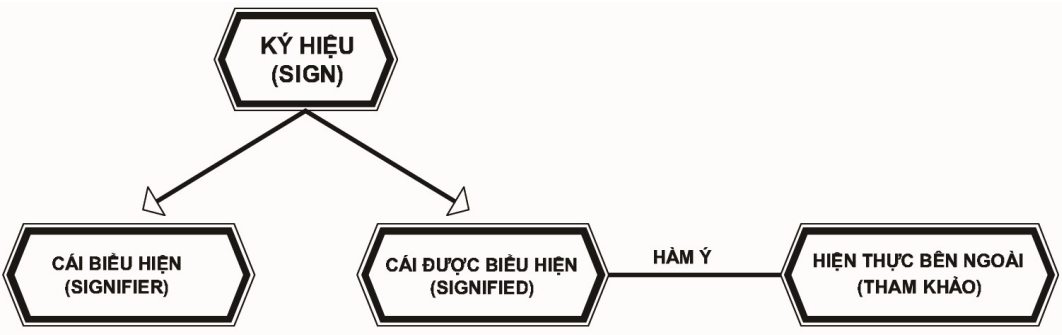
| STT | TÁC GIẢ                                      | TỔNG QUAN KÝ HIỆU HỌC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | KHUNG LÝ THUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Charles Sanders Peirce</b><br>(1839–1914) | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Là khoa học nghiên cứu các mục tiêu và hiện tượng chủ quan vì nó xuất hiện ở các phương diện, tâm trí hay ý thức;</li><li>▪ Có tính logic;</li><li>▪ Nhận thức về tất cả các hiện tượng văn hóa ;</li><li>▪ Mở rộng và nâng cao sự hiểu biết.</li></ul>                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Ký hiệu (sign) cho biết một cái gì đó thay thế cho một cái khác hoặc một ai đó.</li><li>▪ Ký hiệu là một hành vi hay một ảnh hưởng được thực hiện bởi sự phối hợp của các đại diện, đối tượng và sự giải nghĩa. Các mối quan hệ bên trong của chúng gọi là “quan hệ logic”.</li><li>▪ Mỗi ký hiệu gồm 3 phần:<ul style="list-style-type: none"><li>- Ký hiệu (sign)</li><li>- Mối quan hệ với đối tượng</li><li>- Diễn giải</li></ul></li></ul> <p>Ba thành phần của ký hiệu có thể được trình bày như một tam giác ký hiệu học (semiology triangle) [<b>Hình 2.11</b>].</p>                                                                     |
| 2   | <b>Ferdinand de Saussure</b><br>(1857–1913)  | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Khoa học nghiên cứu các dấu hiệu trong bối cảnh của đời sống xã hội và là một phần của tâm lý học xã hội.</li><li>▪ Ngôn ngữ học là một phần của địa chấn học (seismology) và ngôn ngữ là một hệ thống ký hiệu thể hiện các niềm tin (nhận thức chung).</li><li>▪ Ký hiệu học có những hạn chế và việc sử dụng chỉ giới hạn trong hệ thống truyền thông.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Ký hiệu gồm 2 thành phần: cái được biểu đạt (khái niệm) - signified và cái biểu đạt (hình ảnh) – signifier. [<b>Hình 2.12</b>]</li><li>▪ Mối quan hệ giữa cái biểu đạt (signifier) và cái được biểu đạt (signified) được gọi là sự ngụ ý.</li><li>▪ Không có mối liên hệ tất yếu nào giữa ký hiệu với vật được chỉ định. [<b>Hình 2.13</b>]</li><li>▪ Các ký hiệu có tính chất tùy chọn mà ý nghĩa sử dụng của nó tùy thuộc vào hệ thống ngôn ngữ ở mỗi giai đoạn khác nhau.</li><li>▪ Sự kết hợp giữa cái biểu đạt (signifier) và cái được biểu đạt (signified) là tùy chọn và không có mối quan hệ tự nhiên.</li></ul>                         |
| 3   | <b>Charles W. Morris</b><br>(1901–1979)      | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Ký hiệu học là một khoa học được đặt giữa các khoa học khác và là công cụ của các khoa học đó.</li><li>▪ Là công cụ để gắn kết các khoa học.</li><li>▪ 3 Khía cạnh khác nhau của ký hiệu học gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>- Cú pháp (Syntax)</li><li>- Ngữ nghĩa (Semantics)</li><li>- Thực dụng (Pragmatic)</li></ul></li></ul>                      | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Trong mỗi hành động giao tiếp, ký hiệu có một trong năm khía cạnh: 1. Nhận dạng; 2. Xác định; 3. Diễn đạt; 4. Truyền lệnh; 5. Tạo thành hay sự hợp lý.</li><li>▪ Mỗi khía cạnh được thực hiện bởi sự kết hợp của các yếu tố.</li><li>▪ Các ký hiệu được thừa nhận vì nó chuyển tải một thông điệp.</li><li>▪ Văn bản và các năng lực hiệu quả của nó tạo ra ý nghĩa với nhau.</li><li>▪ Các ký hiệu có thể được giải thích vì những quy định dựa trên niềm tin của xã hội và sự thừa nhận trước đó.</li></ul>                                                                                                                                    |
| 4   | <b>Roland Barthes</b><br>(1915–1980)         | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Nhận thức được hệ thống ký hiệu học thông qua các qui luật, nguyên tắc và phương pháp của ngôn ngữ học.</li><li>▪ Các ảnh hưởng của hệ thống ngữ nghĩa không thể được nhận biết mà không có ngôn ngữ học.</li></ul>                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Các giai đoạn ngụ ý được xác định liên quan đến cái biểu đạt (signifier) và cái được biểu đạt (signified):<ul style="list-style-type: none"><li>- Giai đoạn 1: ngụ ý rõ ràng</li><li>- Giai đoạn 2: ngụ ý ẩn dụ</li><li>- Giai đoạn 3: ngụ ý bí ẩn (kết hợp giữa rõ ràng và ẩn dụ)</li></ul></li><li>▪ Các ngụ ý rõ ràng đề cập đến khái niệm khách quan của một ký hiệu, và là cái biểu đạt (signifier). Mối quan hệ giữa cái được biểu đạt (signified) trong ký hiệu cũng là mối quan hệ giữa ký hiệu với vật ám chỉ hoặc thực thể bên ngoài.</li><li>▪ Các ngụ ý ẩn dụ là những yếu tố xã hội, tùy chọn, vô thức và văn hóa cụ thể.</li></ul> |
| 5   | <b>Umberto Eco</b><br>(1932)                 | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Các ký hiệu là một thứ dựa trên niềm tin của xã hội và một nhóm người chấp nhận sử dụng nó như là một dấu hiệu của một cái gì đó.</li><li>▪ Bất cứ điều gì được thay thế bởi thứ khác.</li></ul>                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Vai trò chung của ký hiệu học được lập thành 2 lý thuyết:<ul style="list-style-type: none"><li>- Lý thuyết về “các mã”: xem xét như một gợi ý ngữ nghĩa.</li><li>- Lý thuyết về “sản phẩm ký hiệu”: điểm chính của nó là sự kết nối.</li></ul></li><li>▪ Lý thuyết này của ký hiệu học cũng bao gồm các đối tượng văn hóa như: các tòa nhà, đồ nội thất và sản phẩm.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                   |



Hình 2.11: “Tam giác ký hiệu” dựa trên lý thuyết của **Charles Sanders Peirce**



Hình 2.12: Quan hệ giữa cái biểu đạt (Signifier) và cái được biểu đạt (Signified) dựa trên lý thuyết của **Ferdinand de Saussure**



Hình 2.13: Quan hệ giữa cái biểu đạt (Signifier), cái được biểu đạt (Signified) và hàm nghĩa (Implication) dựa trên lý thuyết của **Ferdinand de Saussure**

BẢNG 2.12: PHÂN TÍCH CÁC KÝ HIỆU TRONG HÌNH THỨC KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

| STT | CÁI BIỂU ĐẠT - SIGNIFIER<br>(Hình thức kiến trúc nhà ở truyền thống) |                                                    | CÁI ĐƯỢC BIỂU ĐẠT<br>SIGNIFIED<br>(Ý nghĩa)                                                                  | THAM CHIẾU – REFERENT<br>(Nền tảng văn hóa – xã hội)                                                                                                                                    |                                                                                                    |
|-----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Mái                                                                  | Độ dốc lớn (từ 25 <sup>0</sup> – 35 <sup>0</sup> ) | <ul style="list-style-type: none"><li>Thoát nước mưa nhanh</li><li>Tạo vùng đệm không khí dưới mái</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Tính dung hòa với tự nhiên</li><li>Tính linh hoạt/đa năng</li><li>Tính cộng đồng</li><li>Tính tư hữu</li><li>Truyền thống gia đình Việt</li></ul> |                                                                                                    |
|     |                                                                      | 2 mái bít đốc hoặc 4 mái (nửa chòm)                | <ul style="list-style-type: none"><li>Đặc trưng thẩm mỹ</li></ul>                                            |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Hình thức đối xứng<br>Trang trí: đỉnh, điểm mái    |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Chống mưa tạt</li><li>Che nắng (tạo vùng bóng râm)</li></ul> |
|     |                                                                      | Vươn xa khỏi mặt tường                             | <ul style="list-style-type: none"><li>Vật liệu địa phương, hiệu quả kinh tế</li></ul>                        |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Lợp ngói đất nung, ngói âm dương...                |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 2   | Hiên nhà                                                             | Rộng, kéo dài                                      | <ul style="list-style-type: none"><li>Tiện nghi khí hậu (che mưa nắng, thông gió)</li></ul>                  |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Trước nhà, xung quanh nhà                          |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 3   | Cửa đi &<br>Cửa sổ                                                   | Rộng, thoáng (Thượng song, hạ bản)                 | <ul style="list-style-type: none"><li>Tính đa năng</li></ul>                                                 |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Cơ động (tháo lắp)                                 |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Trang trí hoa văn                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>Đặc trưng thẩm mỹ</li></ul>                                            |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Hình vuông, chữ nhật                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 4   | Kết cấu bao che đặc thù (Phên, giải, ô thoáng...)                    | Hình thức: lưới ô vuông, song thưa                 | <ul style="list-style-type: none"><li>Thông gió,</li><li>Chiếu sáng tự nhiên (gián tiếp)</li></ul>           |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Thoáng                                             |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Tính đa năng</li></ul>                                       |
|     |                                                                      | Cơ động                                            |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 5   | Nền nhà                                                              | Cao (40 – 60 cm so với mặt sân)                    | <ul style="list-style-type: none"><li>Chống ẩm, mưa ngập</li></ul>                                           |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Vật liệu tự nhiên (nền đất, gạch tàu...)           | <ul style="list-style-type: none"><li>Vật liệu địa phương, hiệu quả kinh tế</li></ul>                        |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 6   | Khung cột                                                            | Vật liệu tre, gỗ...                                |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Đặc trưng thẩm mỹ</li></ul>                                  |
|     |                                                                      | Tỷ lệ thấp (so với chiều cao nhà)                  |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Nhịp điệu lặp lại trên mặt đứng                    |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Chạm trổ hoa văn trên cấu kiện, đâm mút thừa       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
| 7   | Ban công, lô gia                                                     | Chi tiết lan can, con tiện                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Tiện nghi khí hậu (che mưa, nắng,)</li></ul>                           |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |
|     |                                                                      | Rộng, thoáng                                       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |

I. CHUYỂN ĐỔI NGUYÊN GỐC (THỤ ĐỘNG)

II. CHUYỂN ĐỔI MỘT PHẦN (BẢN THỤ ĐỘNG)

III. CHUYỂN ĐỔI TƯƠNG ỨNG (CHỦ ĐỘNG)

